

Số: TVHN-226/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

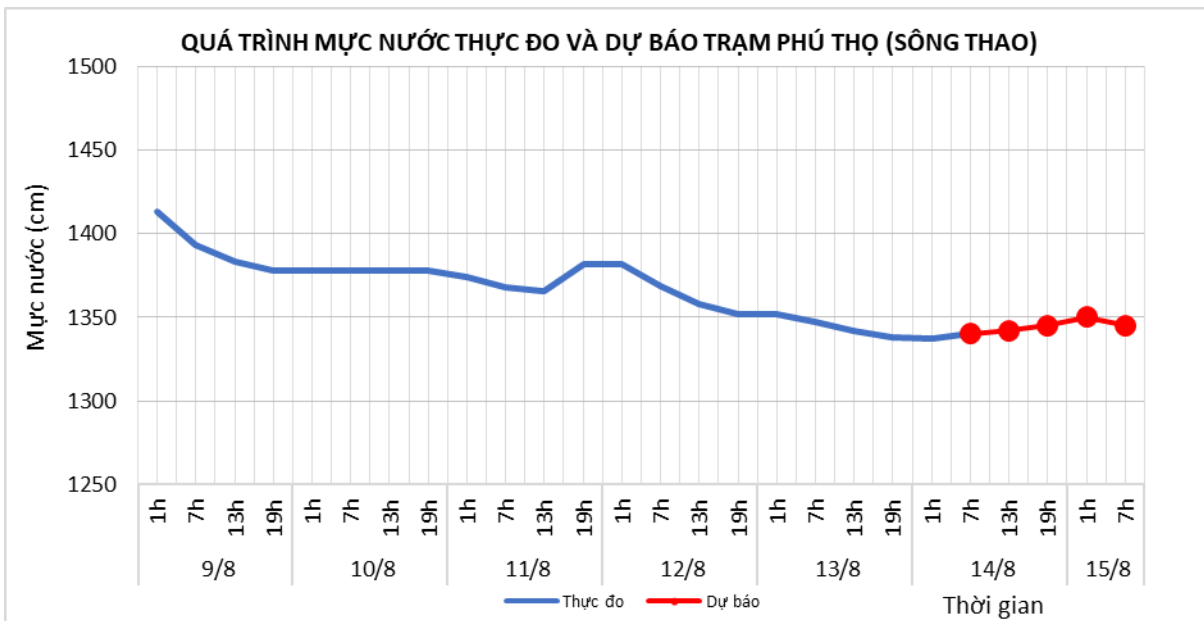
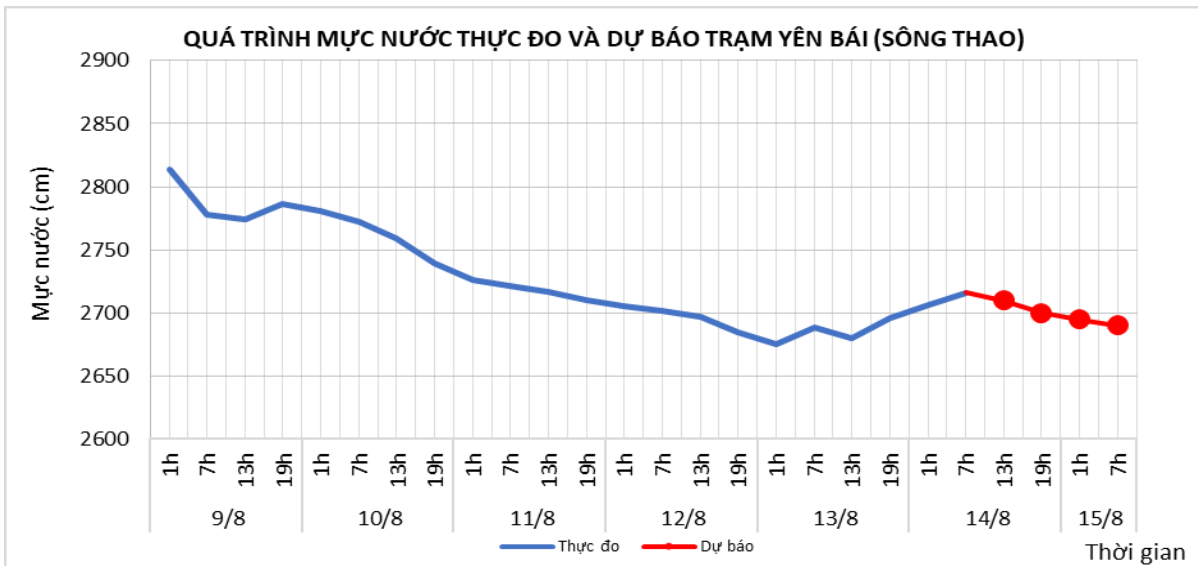
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



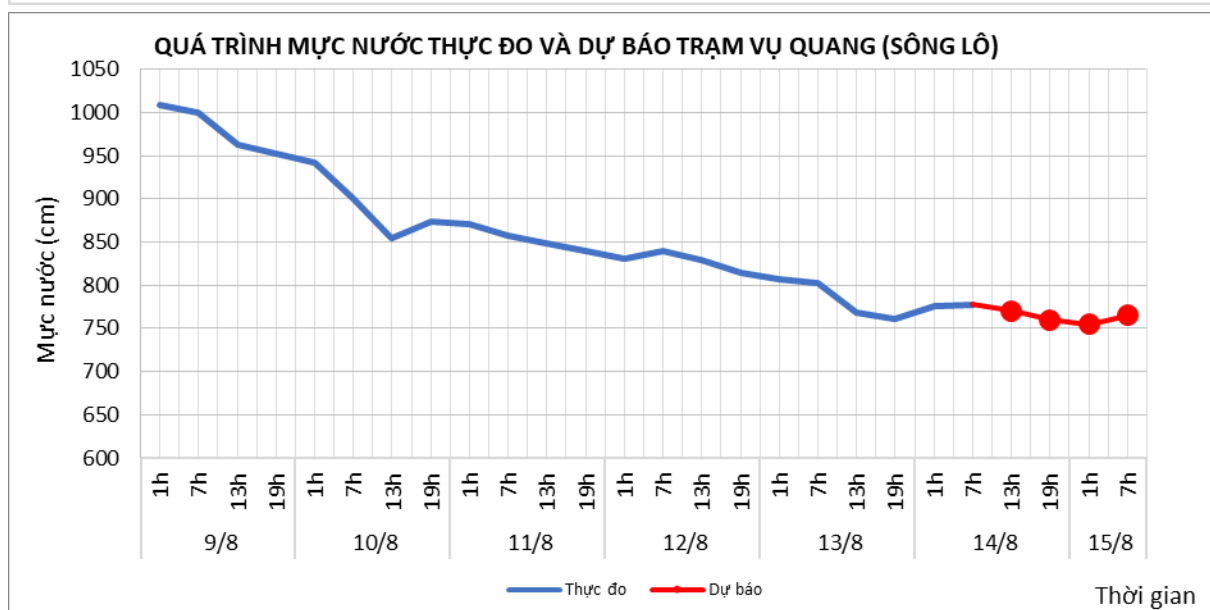
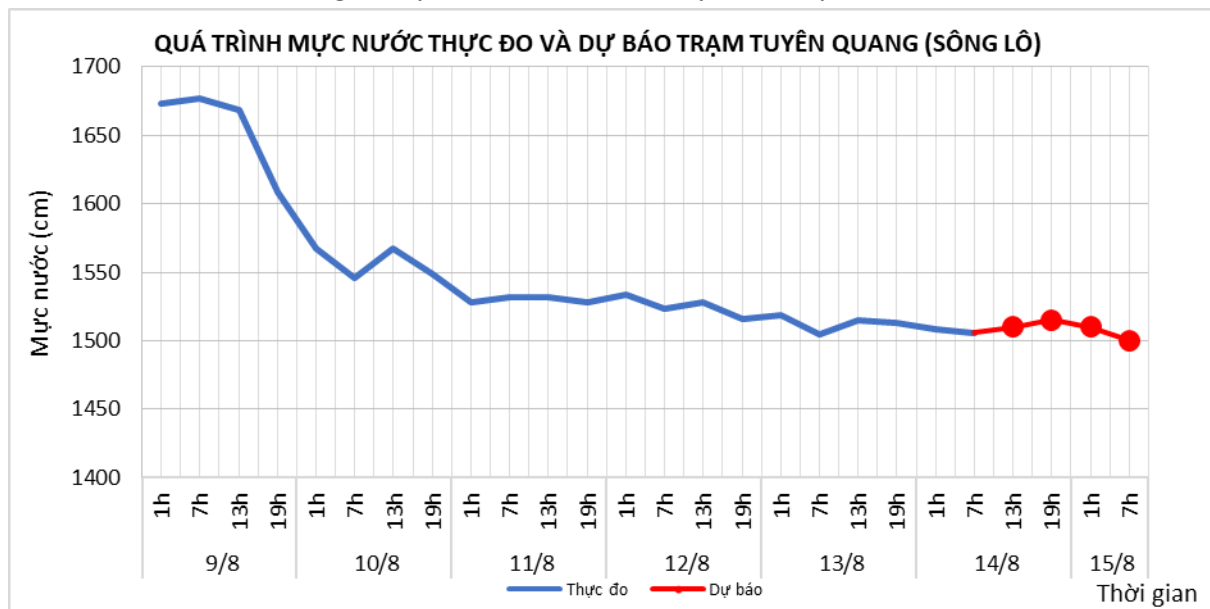
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng chủ yếu của điều tiết thủy điện tuyến trên.



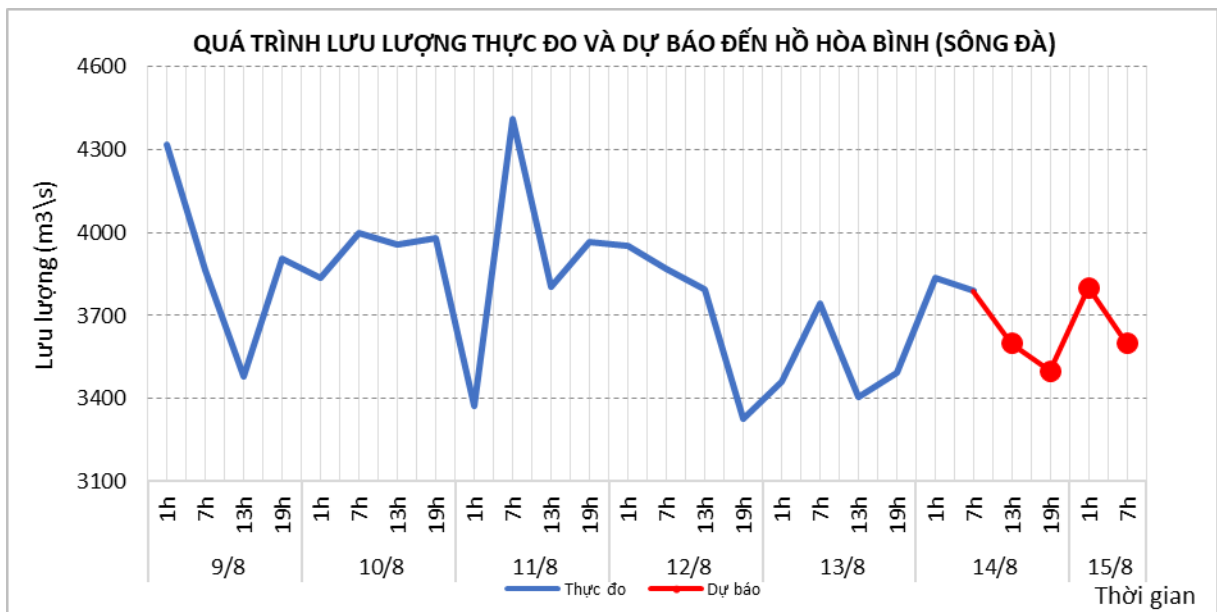
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



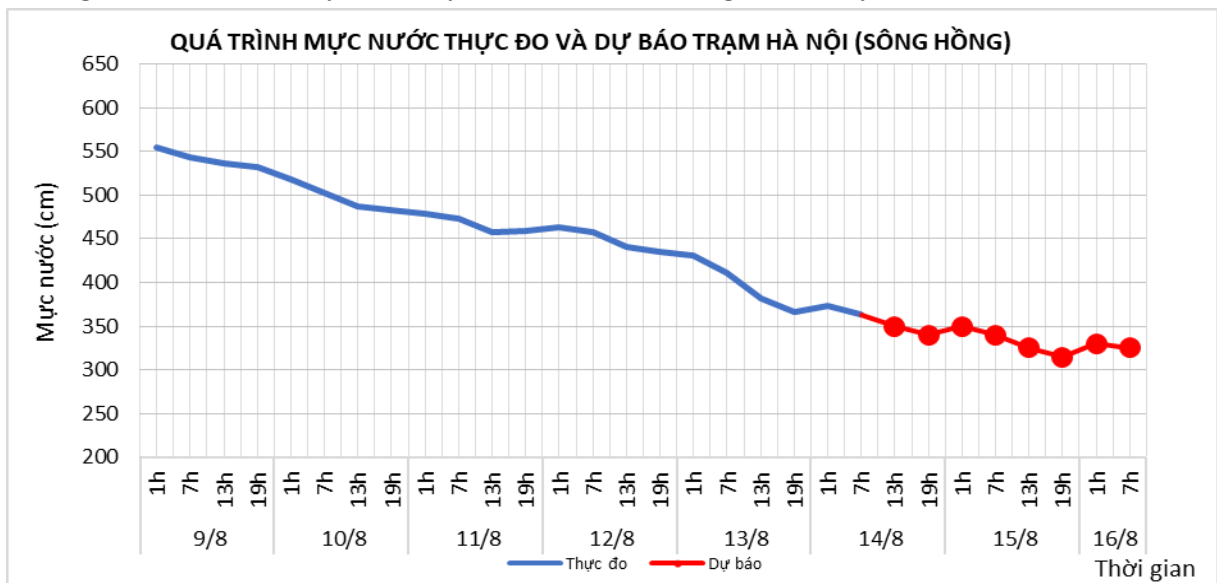
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 14/08 là 3,63m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ biến đổi chậm; chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và dao động theo thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

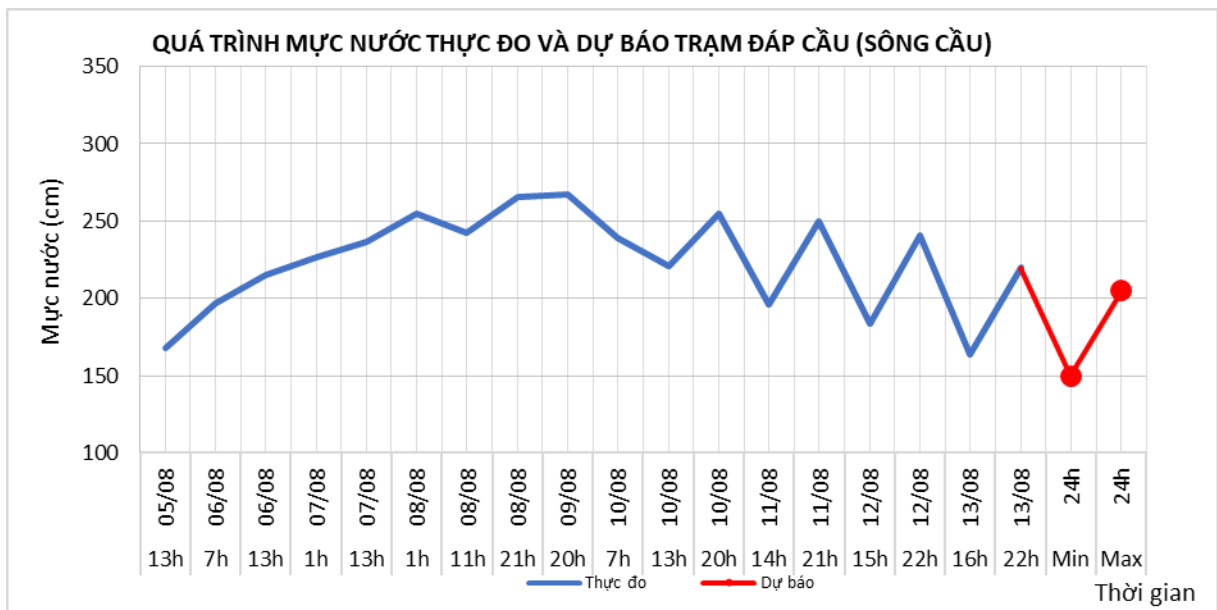
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



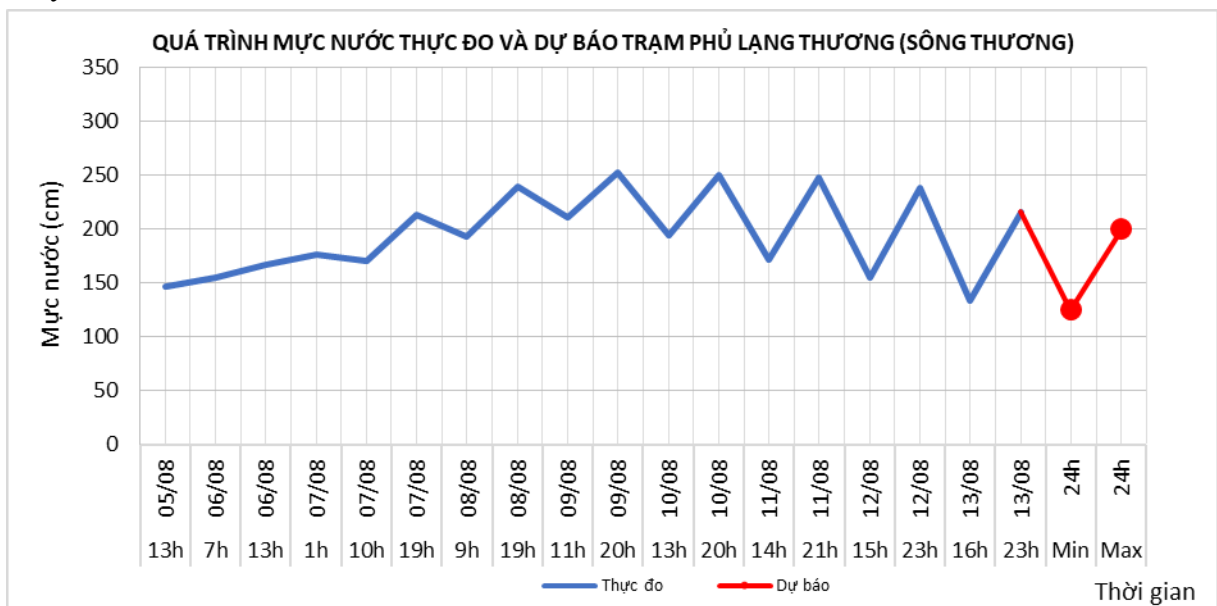
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



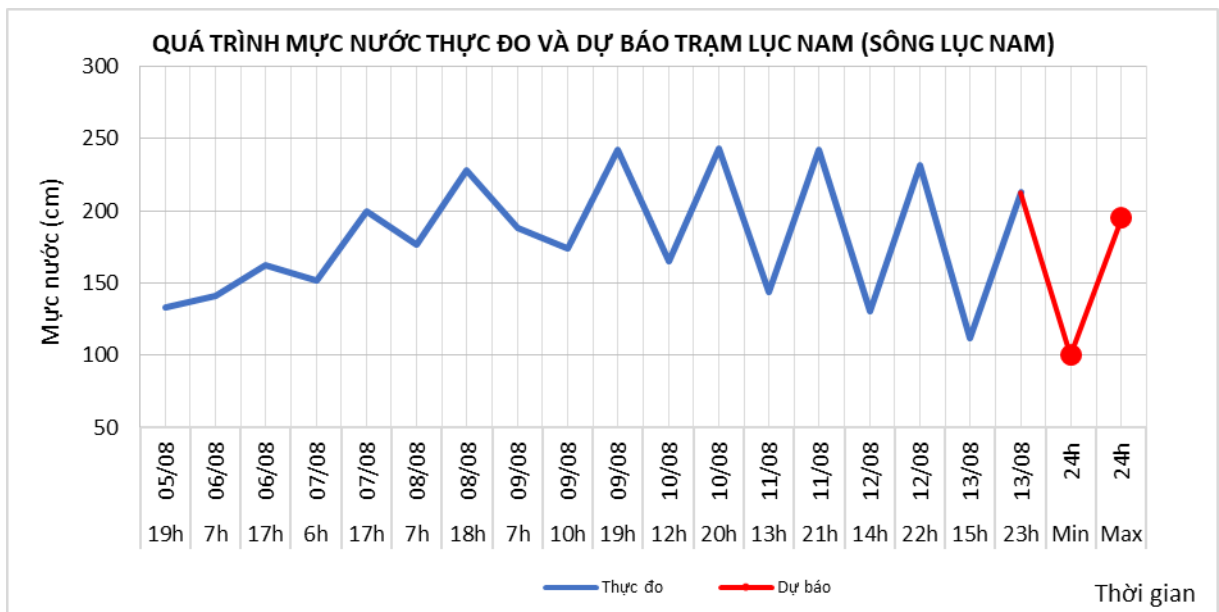
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



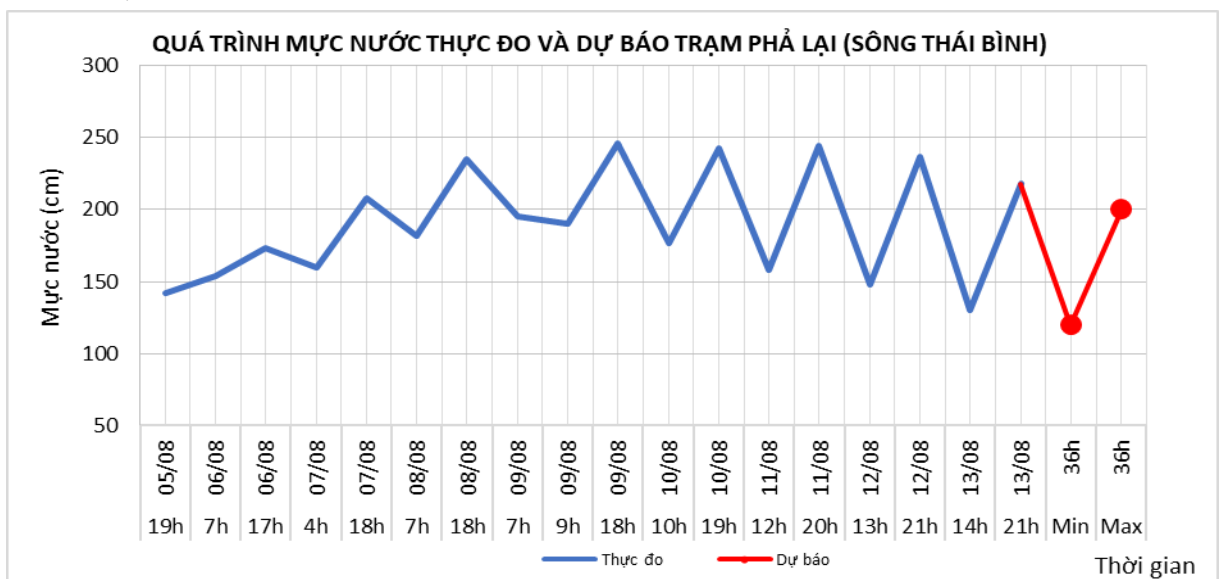
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,00m; thấp nhất là 1,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

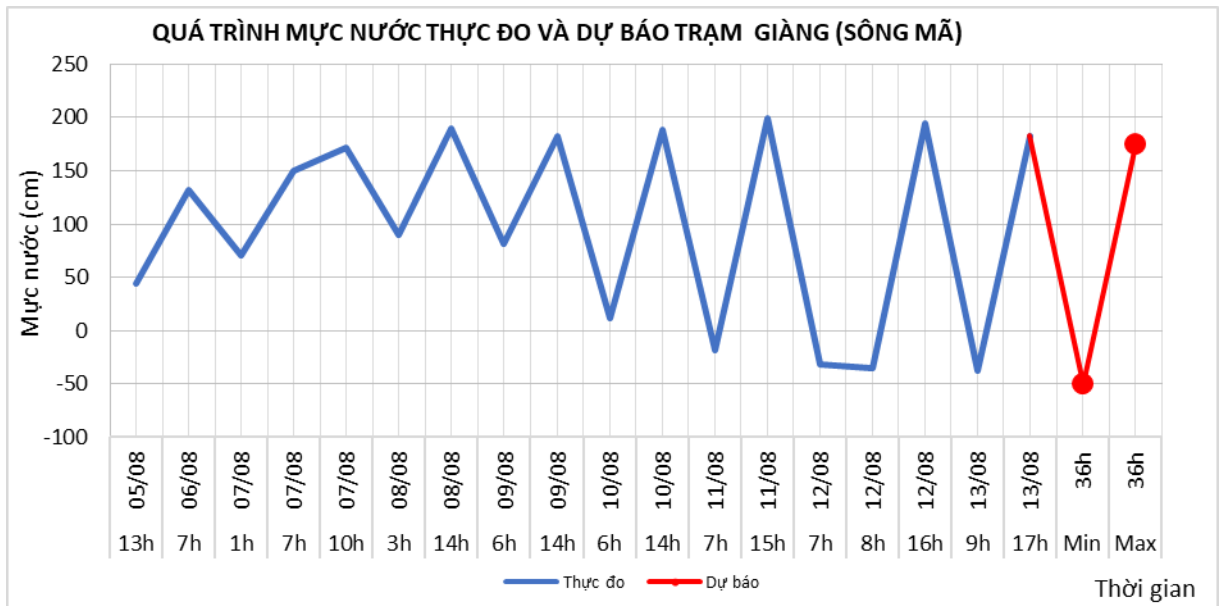
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



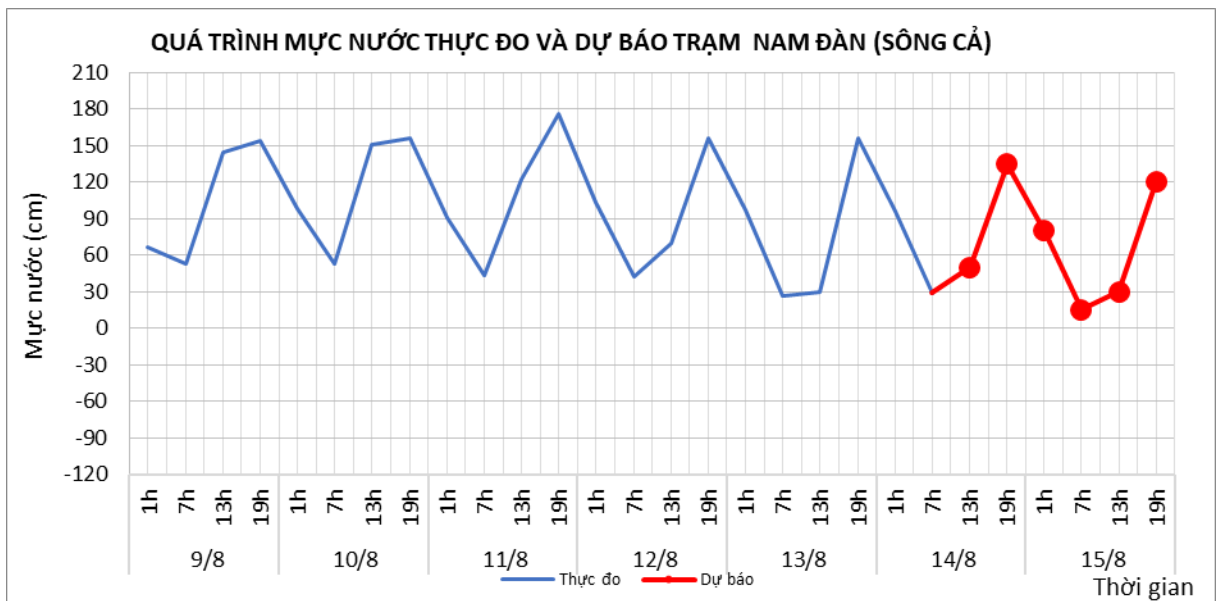
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động theo xu thế xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động theo xu thế xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



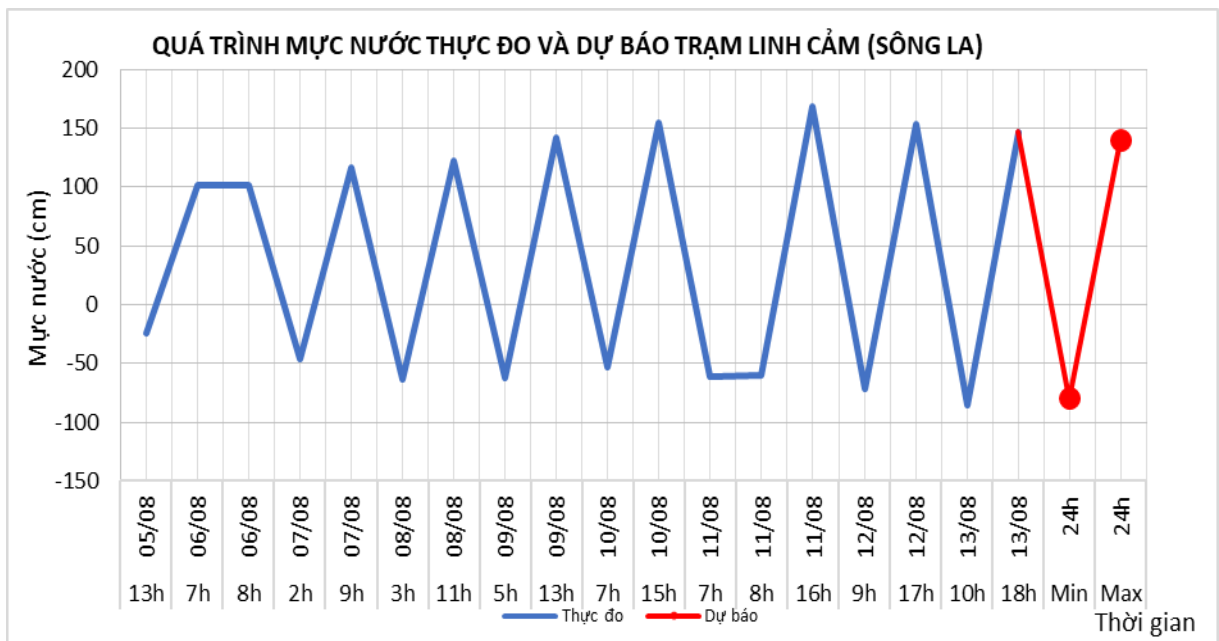
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



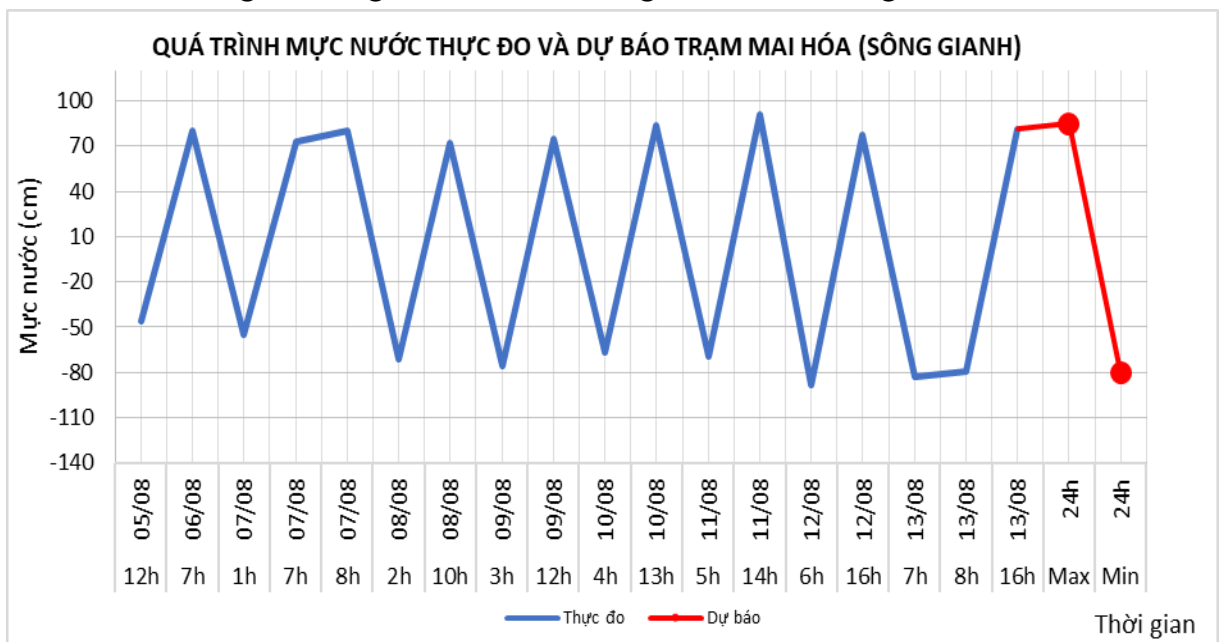
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



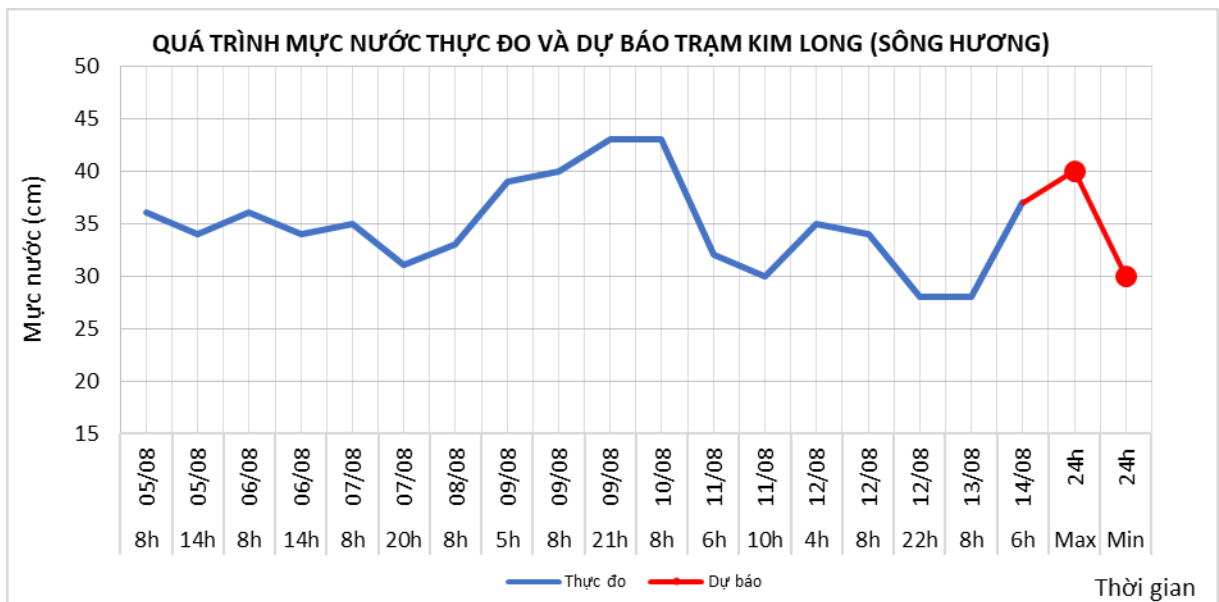
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

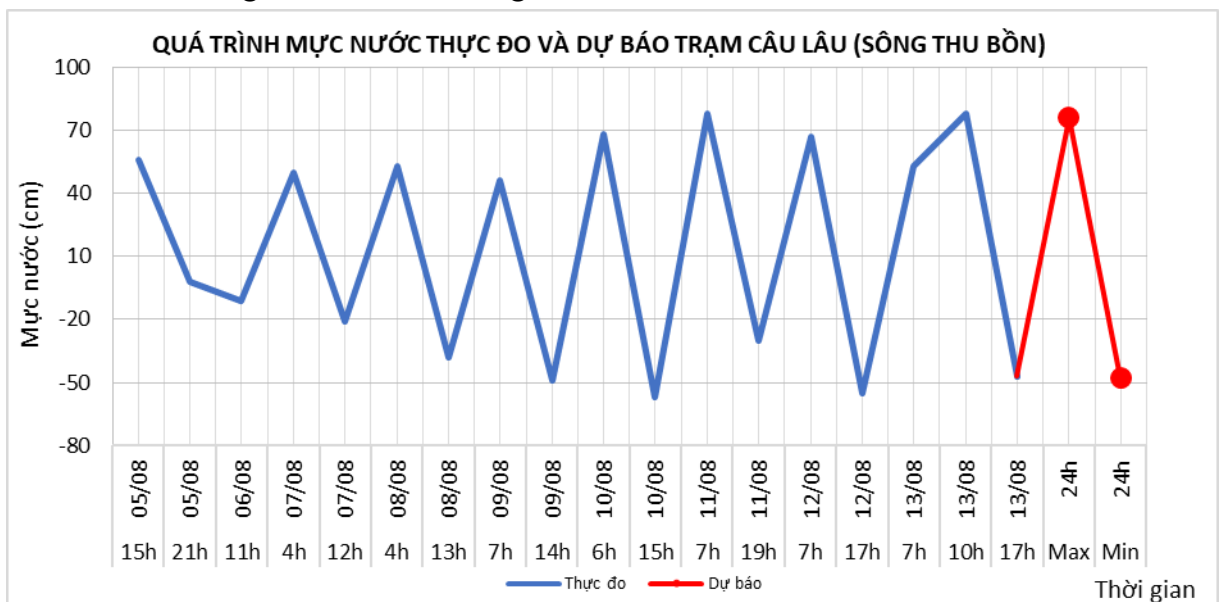
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



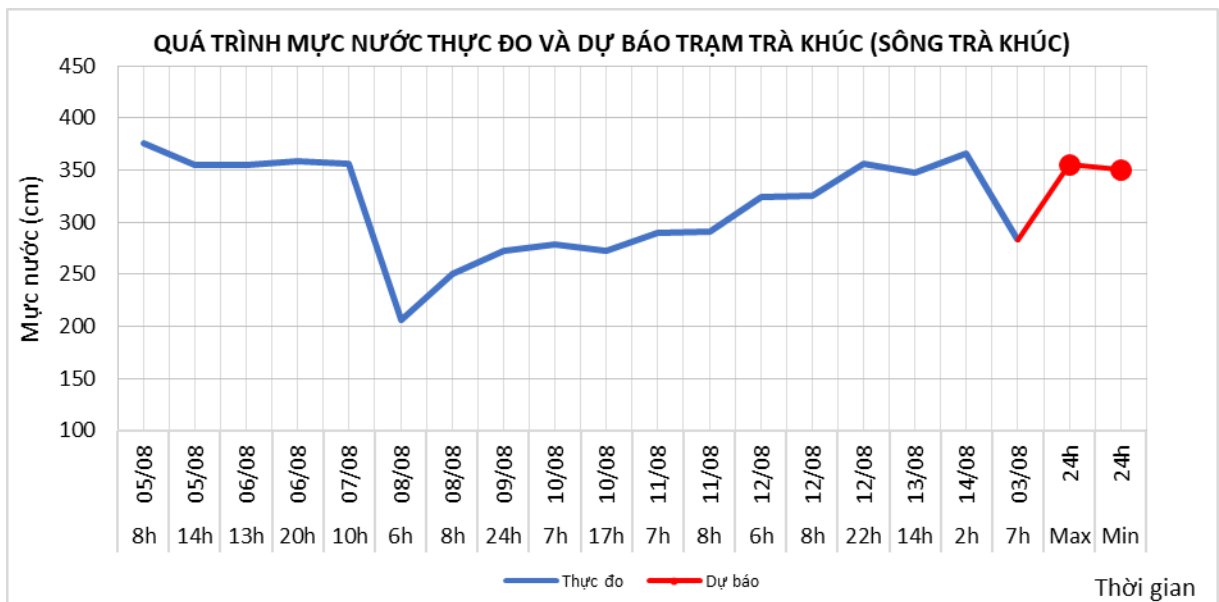
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm ở mức BĐ1 do ảnh hưởng vận hành của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm ở mức BĐ1 do ảnh hưởng vận hành của đập tràn.



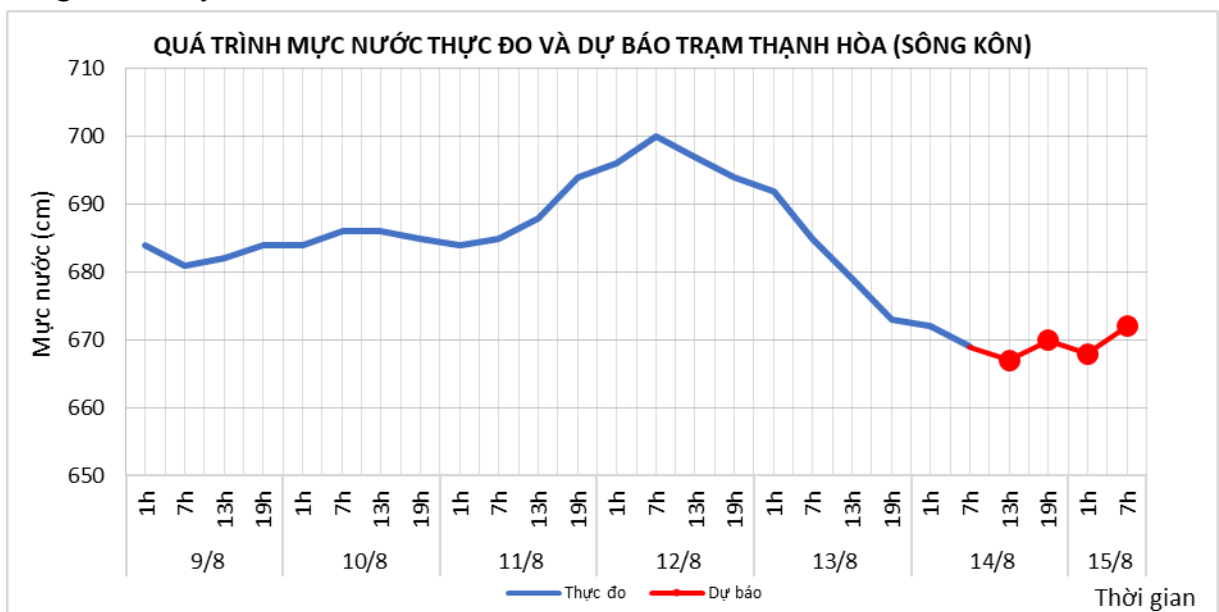
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



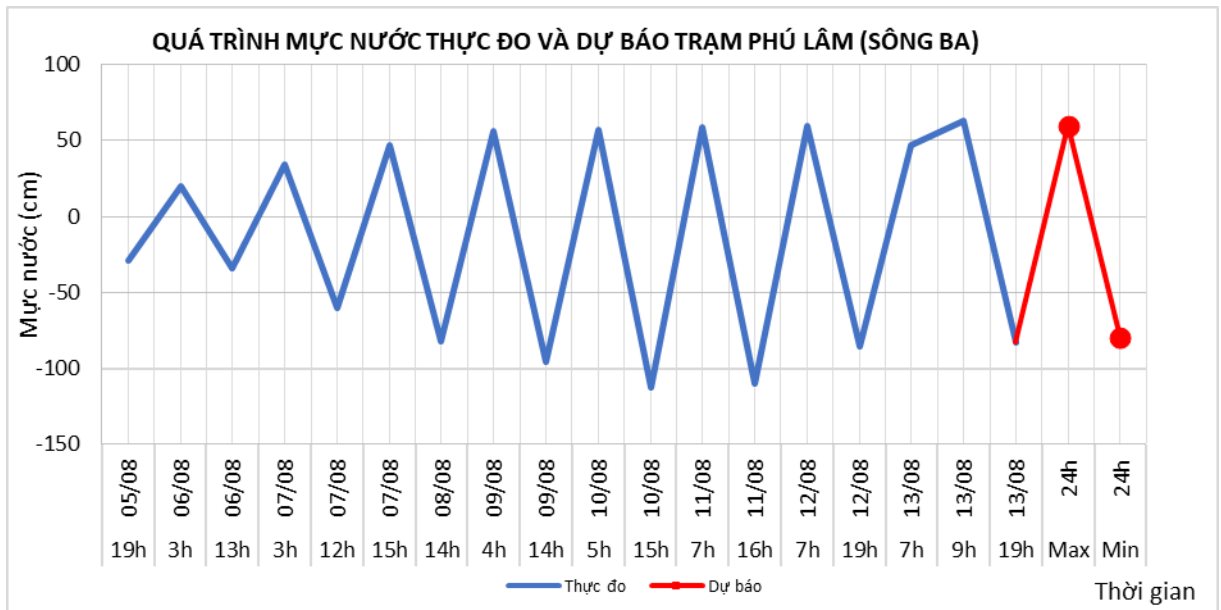
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

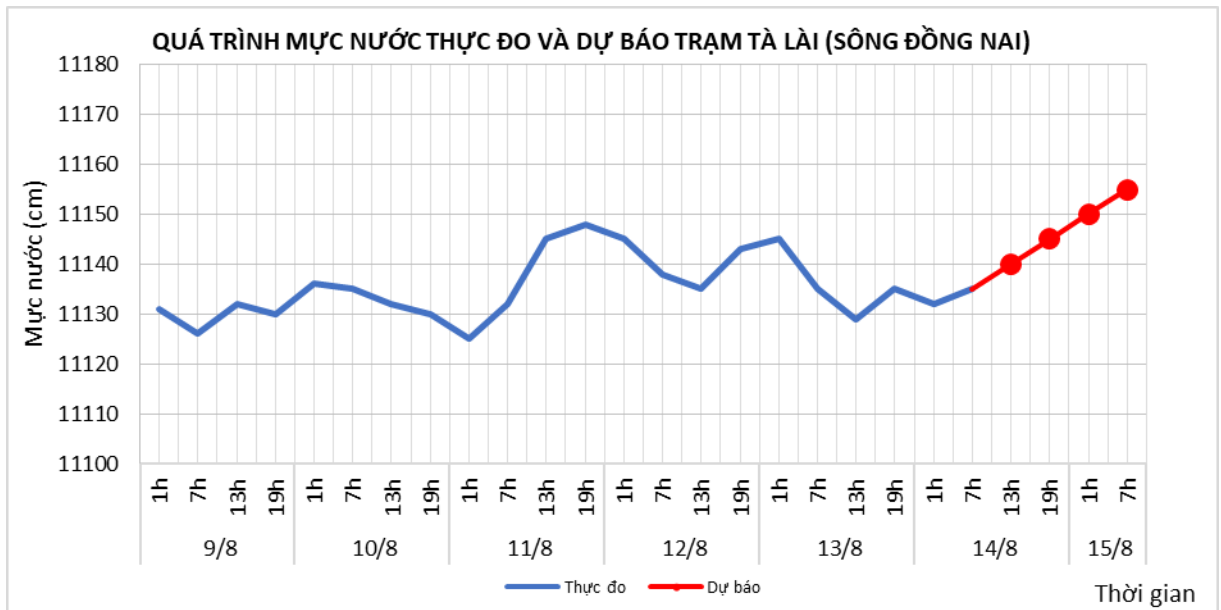
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



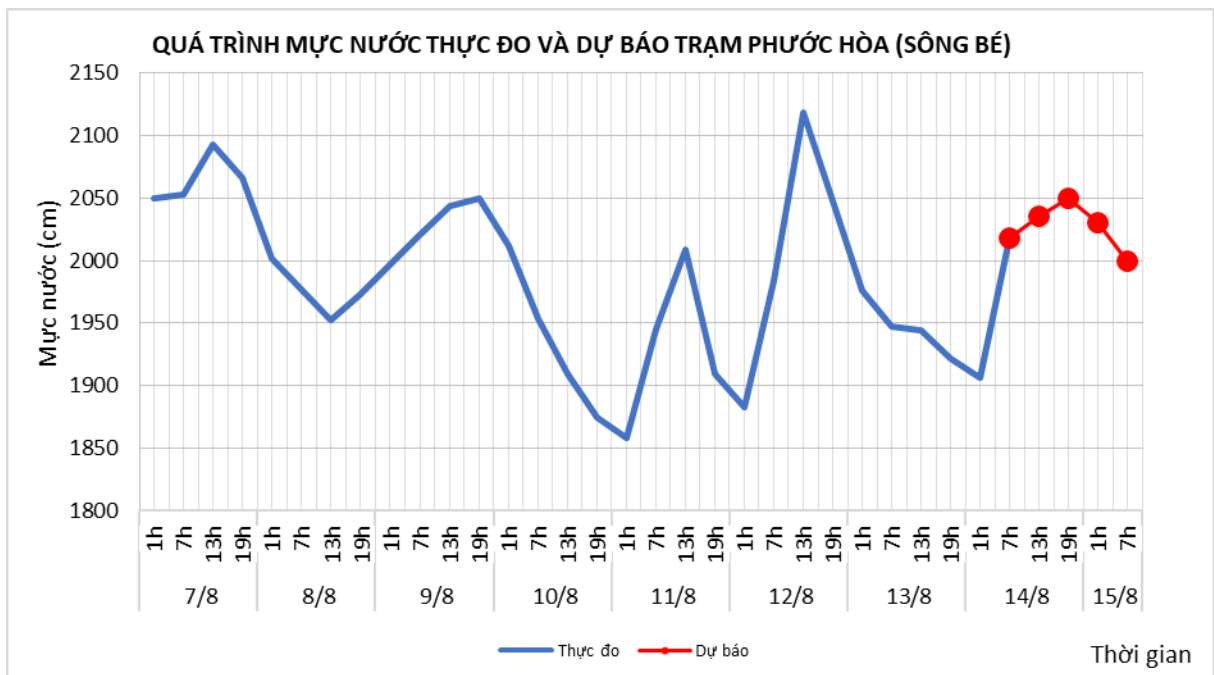
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

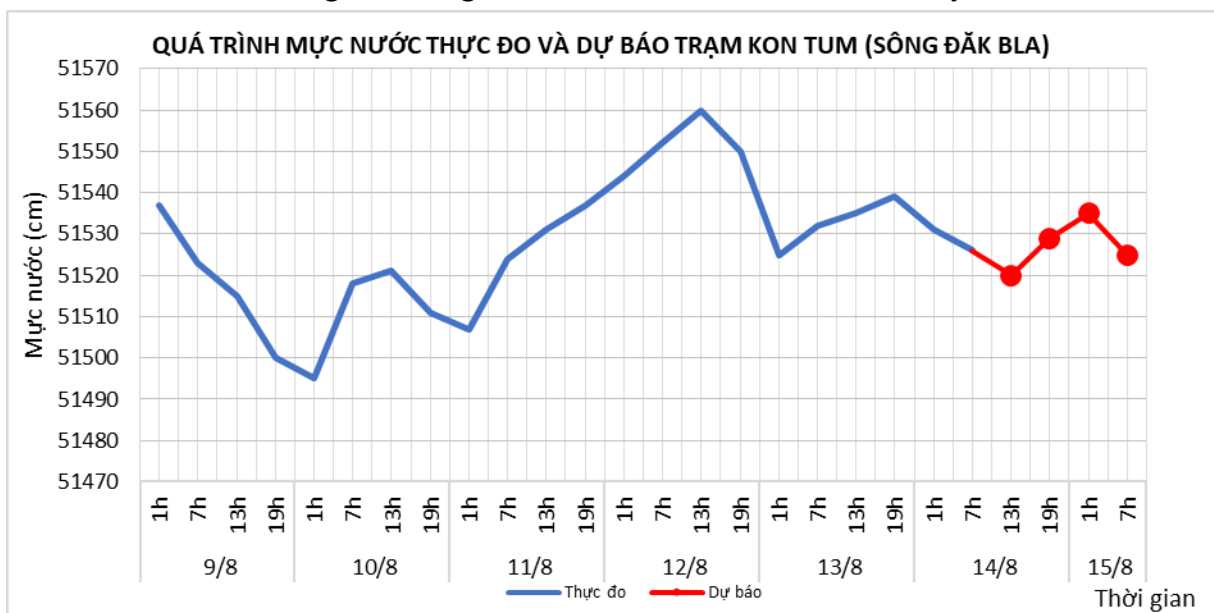
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



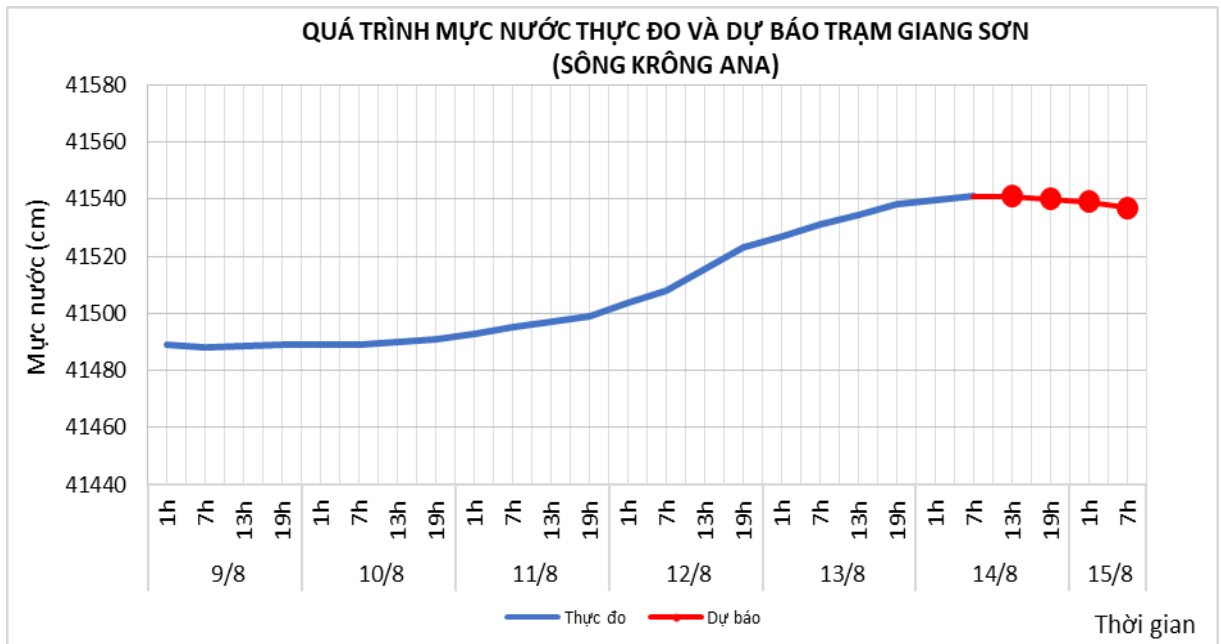
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



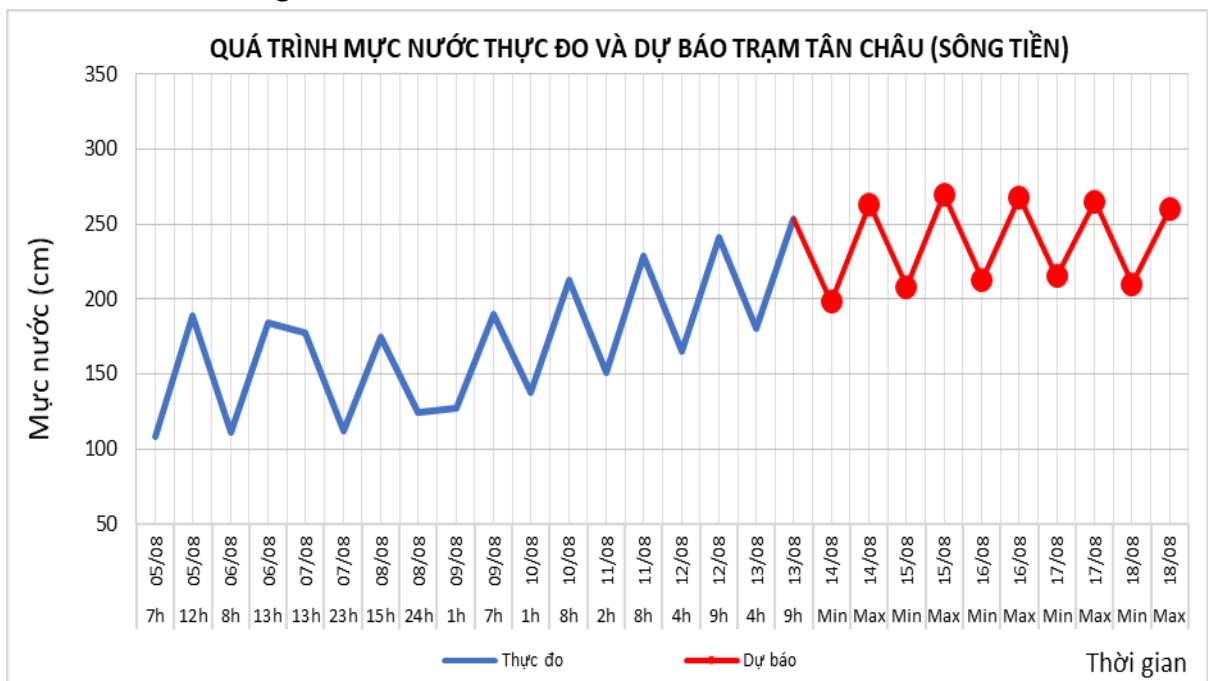
6.3. Sông Cửu Long

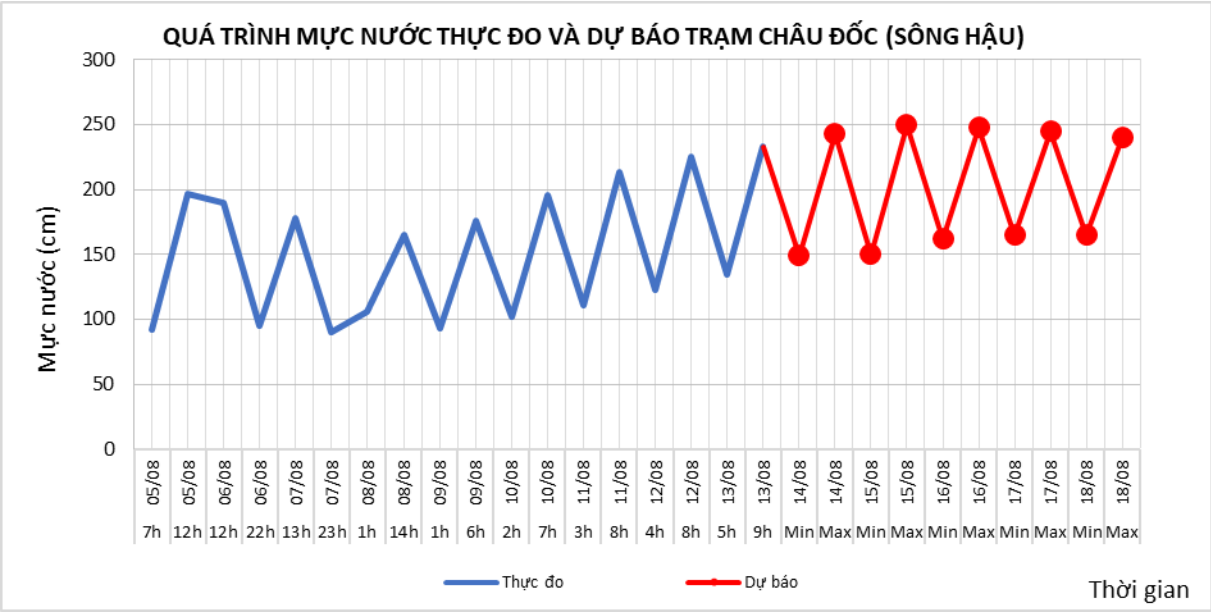
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 13/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,53m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên, sau biến đổi chậm. Đến ngày 18/8, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/08	19h-13/08	1h-14/08	7h-14/08	13h-14/08		19h-14/08		1h-15/08		7h-15/08		13h-15/08		19h-15/08		1h-16/08		7h-16/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3405	3494	3835	3789	3600	📉	3500	📉	3800	📈	3600	📉								
Thao	Yên Bái	2680	2696	2706	2716	2710	📉	2700	📉	2695	📉	2690	📉								
Thao	Phú Thọ	1342	1338	1337	1340	1342	📈	1345	📈	1350	📈	1345	📉								
Lô	Tuyên Quang	1515	1513	1508	1506	1510	📈	1515	📈	1510	📉	1500	📉								
Lô	Vụ Quang	768	761	776	778	770	📉	760	📉	755	📉	765	📈								
Hồng	Hà Nội	382	366	374	363	350	📉	340	📉	350	📈	340	📉	325	📉	315	📉	330	📈	325	📉
Cả	Nam Đàn	30	156	96	29	50	📈	135	📈	80	📉	15	📉	30	📈	120	📈				
Kôn	Thanh Hòa	679	673	672	669	667	📉	670	📈	668	📉	672	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11129	11135	11132	11135	11140	📈	11145	📈	11150	📈	11155	📈								
Bé	Phước Hòa	1944	1922	1906	2018	2035	📈	2050	📈	2030	📉	2000	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51535	51539	51531	51526	51520	📉	51529	📈	51535	📈	51525	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41535	41538	41540	41541	41541	👉	41540	📉	41539	📉	41537	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	220	↓	164	↓	205	↓	150	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	216	↓	134	↑	200	↓	125	↓
Lục Nam	Lục Nam	213	↓	112	↑	195	↓	100	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	237	↓	130	↓	200	↓	120	↓
Mã	Giàng (**)	183	↓	-38	↓	175	↓	-50	↓
La	Linh Cảm	147	↓	-85	↓	140	↓	-80	↑
Gianh	Mai Hóa	81	↑	-79	↑	85	↑	-80	↓
Hương	Kim Long	37	↑	28	→	40	↑	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	78	↑	-47	↑	76	↓	-48	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	366	↑	347	↑	355	↓	350	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	63	↑	-83	↑	60	↓	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				13/08		14/08		15/08		16/08		17/08				18/08		13/08		14/08		15/08		16/08	
Sông Tiền	Tân Châu	253	🟢	263	🟢	270	🟢	268	🔴	265	🔴	260	🔴	180	🔴	198	🟢	208	🟢	213	🟢	215	🟢	210	🔴
Sông Hậu	Châu Đốc	233	🟢	243	🟢	250	🟢	248	🔴	245	🔴	240	🔴	134	🟢	149	🟢	150	🟢	162	🟢	165	🟢	165	🟡

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 15/08
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng